

Phẩm 2: KIM CANG THÂN

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Thân Như Lai là thân thường trụ, thân không thể hoại, thân kim cang, chẳng phải là thân tạp thực, mà là pháp thân.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Ngài dạy, những thân như thế con đều không thấy, chỉ thấy những thân vô thường, tan hoại, vi trần, tạp thực. Vì sao? Vì Như Lai sắp nhập Niết-bàn.

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Ông không nên cho rằng thân của Như Lai không kiên cố, tan hoại như thân phàm phu. Này thiện nam! Ông nên biết, thân Như Lai trong vô lượng ức kiếp bền chắc, không tan hoại, chẳng phải thân của hàng trời người, chẳng phải thân sợ sệt, chẳng phải thân tạp thực. Thân của Như Lai chẳng phải thân mà là thân, không sinh không diệt, không tu không tập, vô lượng vô biên không có dấu vết, vô tri vô hình, thanh tịnh hoàn toàn, không có lay động, không thọ, không đi, không ở, không làm, không mùi vị, không xen tạp, chẳng phải hữu vi, chẳng phải nghiệp, chẳng phải quả, chẳng phải hành, chẳng phải diệt, chẳng phải tâm, chẳng phải tâm sở không thể nghĩ bàn, thường trụ chẳng thể nghĩ bàn, không không thức, rời tâm, cũng chẳng rời tâm. Tâm kia bình đẳng, không có mà cũng có, không đến đi mà cũng đến đi, không phá, không hoại, không đoạn, không tuyệt, không sinh không diệt, không chủ mà cũng là chủ, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải giác, chẳng phải quán, chẳng phải danh tự, chẳng phải không danh tự, chẳng phải định, chẳng phải không định, không thể thấy mà thấy rõ ràng, không nơi chốn mà cũng là nơi chốn, không nhà mà cũng là nhà, không tối không sáng, không vắng lặng mà cũng vắng lặng, không sở hữu, chẳng nhận lấy, chẳng ban cho, thanh tịnh không cấu uế, không tranh đua, dứt tranh đua, trụ nơi vô trụ, chẳng lấy, chẳng đoạ,

chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chẳng phải ruộng phước, chẳng phải không ruộng phước, vô tận, bất tận, xa lìa tất cả tận, không, xa lìa không, tuy không thường trụ mà chẳng phải niệm niệm diệt, không có ước trước, không văn tự, xa lìa văn tự, chẳng phải âm thanh, chẳng phải lời nói, chẳng phải tu tập, chẳng phải cân, chẳng phải lường, chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải hình tượng, chẳng phải tướng mạo mà các tướng trang nghiêm, chẳng phải dừng, chẳng phải sợ, không tịch, chẳng tịch, không nhiệt, chẳng nhiệt, không thể nhìn thấy, không có tướng mạo. Như Lai độ thoát tất cả chúng sinh vì không thấy có sự độ thoát, có thể giải thoát chúng sinh vì không thấy có sự giải thoát, giác ngộ cho chúng sinh vì không thấy có sự giác ngộ, thuyết pháp như thật, vì không có sự phân biệt, chẳng thể lường, không gì sánh bằng, bình đẳng như hư không, không tướng mạo, đồng với tánh vô sinh, không thường, không đoạn, luôn hành một thừa mà chúng sinh thấy ba thừa, không thoái, không chuyển, dứt tất cả kiết sử, không tranh hơn, không xúc chạm, chẳng phải tánh mà trụ nơi tánh, chẳng phải hòa hợp, chẳng phải tan rã, chẳng phải dài, chẳng phải ngắn, chẳng phải tròn, chẳng phải vuông, chẳng phải ấm nhập giới mà cũng là ấm nhập giới, chẳng phải thêm, chẳng phải bớt, chẳng phải hơn, chẳng phải thua. Thân của Như Lai thành tựu vô lượng công đức như vậy, không có ai biết mà không ai là không biết, không có ai thấy mà không ai là không thấy, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải thế gian chẳng phải chẳng thế gian, chẳng phải làm chẳng phải chẳng làm, chẳng phải nương tựa chẳng phải chẳng nương tựa, chẳng phải bốn đại chẳng phải không bốn đại, chẳng phải nhân chẳng phải không nhân, chẳng phải chúng sinh chẳng phải không chúng sinh, chẳng phải Sa-môn, chẳng phải Bà-la-môn, là sư tử, là đại sư tử, chẳng phải thân, chẳng phải không thân, chẳng thể tuyên thuyết, trừ một pháp tướng, không thể tính đếm được, khi nhập Niết-bàn chẳng nhập Niết-bàn. Pháp thân của Như Lai đều thành tựu vô lượng công đức vi diệu như vậy.

Này Ca-diếp! Chỉ có Như Lai mới biết tướng ấy, chẳng phải hàng Thanh văn, Duyên giác biết được. Này Ca-diếp! Những công đức như vậy thành tựu thân Như Lai, chẳng phải thân do tạp thực

nuôi lớn. Này Ca-diếp! Chân thân của Như Lai có công đức như vậy, làm sao có các bệnh tật khổ hoạn mong manh không bền chắc như đồ gốm được. Này Ca-diếp! Sở dĩ Như Lai thị hiện có bệnh khổ là vì muốn điều phục chúng sinh. Này Ca-diếp! Ông nên biết thân của Như Lai là thân Kim cang. Từ hôm nay ông phải chuyên tâm suy nghĩ nghĩa này, chớ nghĩ là thân tạp thực, cũng nên giảng nói cho mọi người rõ thân Như Lai tức là pháp thân.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai thành tựu công đức như vậy, sao thân của Như Lai lại có bệnh, khổ, vô thường, tan hoại? Từ nay con phải thường suy nghĩ thân của Như Lai là pháp thân thường trụ, thân an lạc, con cũng sẽ nói rộng nghĩa ấy cho người khác.

Bạch Thế Tôn! Pháp thân Kim cang của Như Lai không hoại, mà con chưa rõ nguyên do thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Nhờ nhân duyên hay hộ trì chánh pháp nên nay thành tựu được thân Kim cang này. Này Ca-diếp! Do ngày trước Như Lai hộ trì chánh pháp nên nay được thân Kim cang thường trụ không hoại. Này Ca-diếp! Người hộ trì chánh pháp chẳng thọ năm giới, chẳng tu oai nghi, mà phải nắm giữ đao kiếm, cung tên, giáo mác để hộ trì Tỳ-kheo giữ giới thanh tịnh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo xa lìa sự hộ trì, một mình ở nơi vắng vẻ, nơi gò mả, nơi gốc cây, nên gọi vị ấy là chân Tỳ-kheo. Nếu có người theo giữ gìn thì nên biết những người này là cư sĩ trợ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Ông chớ nói là cư sĩ trợ. Hoặc có Tỳ-kheo tùy theo chỗ ở được sự cung cấp nuôi thân vừa đủ, đọc tụng kinh điển, tư duy, tọa thiền, có người đến hỏi giáo pháp thì giảng pháp bố thí, trì giới, phước đức, thiếu dục tri túc cho họ. Tuy có thể nói đủ các pháp như vậy, nhưng không thể nói pháp Đại thừa, không được đồ chúng Đại thừa vây quanh, không thể hàng phục kẻ ác và phi pháp. Tỳ-kheo như thế không thể đem lại lợi ích cho chính mình và cho chúng sinh.

Nên biết những hạng người này lưỡi nhác, trề nải, tuy hay giữ giới, chấp trì hạnh thanh tịnh nhưng nên biết người này không làm được việc gì, hoặc có Tỳ-kheo vật dụng cung cấp nuôi thân luôn được đầy đủ, lại có thể giữ gìn giới cấm đã thọ, thường hay giảng nói rộng giáo pháp Đại thừa, đó là chín bộ loại kinh điển: Tu-đa-la, Kỳ-dạ, Thọ Ký, Già-đà, Ưu-đà-na, Y-đế-mục-đa-già, Đà-xà-già, Tỳ-phật-lược, A-phù-đà-đạt-ma; dùng chín bộ loại kinh điển như vậy để rộng giảng nói cho người khác, tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh, mà xướng lên lời nói như vậy: “Trong kinh Niết-bàn, Đức Phật dạy các Tỳ-kheo không nên nuôi dưỡng các vật phi pháp: tôi tớ, dê, bò. Nếu Tỳ-kheo nào nuôi các vật không thanh tịnh như thế phải nên trị phạt họ. Trước đây, trong những bộ kinh khác, Đức Phật dạy, nếu có Tỳ-kheo nào nuôi những vật bất tịnh ấy, thì bất cứ vua của nước nào cũng như pháp mà trị phạt họ, đui bắt hoàn tục”. Tỳ-kheo nào khi nói những lời như trên, nếu người phá giới lắng nghe được những lời này, liền sinh giận dữ muốn hại vị pháp sư Tỳ-kheo ấy. Giả sử vị pháp sư Tỳ-kheo có chết đi thì cũng được gọi là người trì giới tạo lợi ích cho mình và cho mọi người. Vì nhân duyên này nên Như Lai cho phép vua chúa, quần thần, tể tướng và hàng Ưu-bà-tắc hộ trì người thuyết pháp. Nếu ai muốn được hộ trì chánh pháp phải nên học như vậy. Nay Ca-diếp! Người phá giới không trì chánh pháp gọi là cư sĩ trọc, chứ không phải người trì giới có tên gọi như vậy.

Này Ca-diếp! Về đời quá khứ vô lượng vô biên vô số kiếp, nơi thành Câu-thi-na này có Đức Phật ra đời hiệu là Hoan Hỷ Tăng Ích Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Bấy giờ, thế giới rộng lớn trang nghiêm hưng thịnh an vui, dân chúng giàu có, không đói khát, như hàng Bồ-tát ở cõi An lạc. Đức Phật ấy ở đời rất lâu, giáo hóa chúng sinh đã viên mãn, sau đó mới nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ ở đời vô lượng ức năm. Còn bốn mươi năm nữa khi pháp Phật chưa diệt, bấy giờ có một Tỳ-kheo trì giới hiệu là Giác Đức, được nhiều đồ chúng quyến thuộc vây quanh, có thể giảng rõ chín bộ loại kinh điển Đại thừa, cấm các Tỳ-kheo không được nuôi các vật phi pháp như nô tỳ, bò

đê.

Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo phá giới nghe nói như vậy liền sinh tâm ác, cầm dao gậy đi đến dọa pháp sư. Khi ấy quốc vương Hữu Đức nghe việc này rồi, vì hộ trì chánh pháp nên liền đến chỗ pháp sư thuyết pháp, cùng với những Tỳ-kheo phá giới đánh một trận ác liệt. Nhờ đó mà pháp sư thoát khỏi nguy hại. Khi ấy, thân nhà vua bị đao kiếm cung tên làm bị thương, toàn thân bị đâm thủng như hạt cải, không chỗ nào lành lặn. Bấy giờ, Tỳ-kheo Giác Đức liền khen nhà vua: “Lành thay! Lành thay! Hôm nay nhà vua thật là người hộ trì chánh pháp. Vào đời vị lai thân này sẽ là pháp khí vô lượng”. Khi vua nghe pháp này rồi tâm rất vui mừng, liền băng hà, sinh về cõi Phật A-súc làm đệ tử thứ nhất của Phật ấy. Các tướng, dân chúng, quyến thuộc theo vua chiến đấu và người tùy hỷ, tất cả đều phát tâm Bồ-đề không thoái chuyển, khi chết đều được sinh về cõi Phật A-súc. Tỳ-kheo Giác Đức, sau khi mạng chung cũng sinh về cõi Phật A-súc làm đệ tử thứ hai trong chúng Thanh văn đó. Nếu lúc chánh pháp sắp diệt, phải nên thọ trì ủng hộ như vậy. Nay Ca-diếp! Nhà vua lúc ấy là tiền thân của Ta. Tỳ-kheo thuyết pháp là Phật Ca-diếp. Nay Ca-diếp! Người hộ trì chánh pháp được vô lượng kết quả như vậy. Do nhân duyên này, nên hôm nay Ta được nhiều tướng tốt để tự trang nghiêm, thành tựu pháp thân, thân không thể hoại.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thân chân thường của Như Lai giống như khắc chạm vào đá.

Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Do nhân duyên như vậy nên Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di phải siêng năng hộ trì chánh pháp, quả báo của việc hộ trì chánh pháp rộng lớn vô lượng. Này thiện nam! Vì thế những Ưu-bà-tắc... hộ trì chánh pháp nên cầm dao gậy để ủng hộ vị Tỳ-kheo trì pháp như vậy. Nếu có người thọ trì năm giới thì không được gọi là người Đại thừa. Người không thọ trì năm giới mà hộ trì chánh pháp mới gọi là Đại thừa. Người hộ trì chánh pháp cần phải nắm giữ đao, kiếm, binh khí để tự bảo vệ người thuyết pháp.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo làm bạn với những Ưu-bà-tắc nắm giữ dao, gậy như vậy có phải là thầy hay không phải là thầy, là trì giới hay phá giới?

Phật dạy Ca-diếp:

–Này thiện nam! Ông chớ cho rằng những vị ấy phá giới. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, vào đời xấu ác cõi nước rồi ren, dân chúng đói khát cướp bóc lẫn nhau. Bấy giờ, có nhiều người vì đói khổ mà phát tâm xuất gia, những kẻ như vậy gọi là người đầu trục. Hạng người này thấy Tỳ-kheo thanh tịnh giữ giới, oai nghi đầy đủ, hộ trì chánh pháp liền xua đuổi, hoặc giết, hoặc hại.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì người trì giới, hộ trì chánh pháp làm sao vào được thôn xóm phố phường để giáo hóa?

Này thiện nam! Vì vậy, Ta cho phép người trì giới làm bạn với những cư sĩ nắm giữ dao gậy. Nếu có quốc vương, đại thần, Trưởng giả, Ưu-bà-tắc vì giữ gìn chánh pháp mà cầm giữ dao gậy Ta cũng gọi là người trì giới. Tuy cầm dao gậy nhưng không giết chết người, nếu được như vậy thì gọi là người trì giới bậc nhất. Này Ca-diếp! Người hộ trì chánh pháp nghĩa là đầy đủ chánh kiến, có thể rộng giảng nói kinh điển Đại thừa hoàn toàn không cầm nắm lọng báu của vua; bình đầu, gạo thóc, các thứ hoa quả không vì lợi dưỡng đó mà gần gũi vua quan, đại thần, trưởng giả. Đối với tín thí tâm không dua nịnh quanh co, phải đầy đủ oai nghi, bài trừ bọn người ác phá giới, đó gọi là bậc thầy trì giới hộ pháp, là chân thiện tri thức của chúng sinh. Tâm của vị này rộng lớn như biển cả. Này Ca-diếp! Nếu có Tỳ-kheo vì lợi dưỡng mà nói pháp cho người thì đồ chúng thân cận của người ấy cũng bắt chước thầy mà tham cầu lợi dưỡng như thế. Đó là người tự phá hoại Tăng chúng. Này Ca-diếp! Tăng chúng có ba hạng: một là Tăng tạp phạm giới, hai là Tăng ngu si, ba là Tăng thanh tịnh. Tăng tạp phá giới thì dễ hoại, Tăng trì giới thanh tịnh thì nhân duyên lợi dưỡng không thể phá hoại. Sao gọi là Tăng tạp phá giới? Nếu có Tỳ-kheo tuy giữ gìn giới cấm nhưng vì lợi

dưỡng nên cùng với người phá giới cùng ngồi, đứng, đi lại, cùng gần gũi, cùng làm việc thì đây gọi là Tăng phá giới, cũng gọi là Tăng tạp. Sao gọi là Tăng ngu si? Nếu có Tỳ-kheo ở nơi vắng vẻ, các căn chẳng lanh lợi, tâm tối đần độn, ít muốn đi khát thực, đến ngày thuyết giới và khi tự-tứ, chỉ bảo các đệ tử thanh tịnh sám hối, nhưng thấy những người không phải đệ tử của mình phạm nhiều giới cấm lại không bảo họ thanh tịnh sám hối mà lại cho họ cùng chung thuyết giới tự-tứ thì đây gọi là Tăng ngu si. Sao gọi là Tăng thanh tịnh? Có Tỳ-kheo Tăng không bị trăm ngàn ức ma quân ngăn cản phá hoại. Chúng Bồ-tát này tánh vốn thanh tịnh, có thể điều phục chúng của hai bộ trên, làm cho an trụ trong chúng thanh tịnh. Đó gọi là vị đại sư hộ trì chánh pháp vô thượng. Người khéo giữ gìn giới luật vì muốn điều phục, tạo lợi ích cho chúng sinh, nên biết các giới tướng hoặc nhẹ, hoặc chẳng phải luật thì không chứng biết, nếu là luật thì chứng biết. Thế nào là điều phục chúng sinh? Nếu các Bồ-tát vì giáo hóa chúng sinh, nên thường vào thôn xóm mà không chọn thời tiết, hoặc đến nhà quả phụ, nhà dâm nữ cùng ở chung, trải qua nhiều năm, nếu là Thanh văn thì không nên làm như vậy, đó gọi là điều phục tạo lợi ích cho chúng sinh. Thế nào là biết giới trọng? Nếu thấy Như Lai nhân sự việc mà chế giới “Từ nay ông nên cẩn thận chớ sai phạm”, như bốn giới trọng là giới mà người xuất gia không nên phạm mà cố ý phạm, chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là con dòng họ Thích, thì đó gọi là giới trọng. Thế nào là giới khinh? Nếu người phạm tội nhẹ, ba lần can gián mà có thể bỏ thì gọi là giới khinh. Chẳng phải luật không chứng biết là, nếu có người khen ngợi nói vật không thanh tịnh nên thọ dụng, thì không cùng họ ở chung.

Đúng luật nên chứng biết là, người khéo học giới luật không gần với người phá giới, thấy có người thực hành đúng với giới luật thì sinh tâm vui mừng, có thể biết đúng như thật việc làm pháp Phật và có khả năng khéo léo giảng nói, gọi là Thầy dạy luật. Người khéo hiểu một chữ, khéo trì khế kinh, cũng lại như vậy. Đây thiện nam! Như vậy là pháp Phật vô lượng chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai cũng vậy chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đúng thế, đúng thế! Thật đúng như lời Thế Tôn dạy, pháp Phật vô lượng chẳng thể nghĩ bàn, Như Lai cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế nên biết, Như Lai thường trụ, không hoại, không biến đổi. Ngày nay, con đã học kỹ và cũng giảng nói rộng nghĩa này cho mọi người.

Bấy giờ, Phật khen ngợi Bồ-tát Ca-diếp:

–Lành thay! Lành thay! Thân của Như Lai tức là thân Kim cang không thể hoại. Bồ-tát nên học kỹ, thấy đúng biết đúng như vậy. Nếu có thể thấy biết rõ ràng như vậy tức là thấy được thân Kim cang của Phật, thân chẳng thể hoại như thấy các hình ảnh trong gương.

*

**